

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT LỘC THÁI

DANH SÁCH HỌC SINH LỰA CHỌN TỔ HỢP LÝ - HÓA

STT	STT TT	ĐTB Toán lớp 9	ĐTB Ngữ văn lớp 9	ĐTB Ngoại ngữ lớp 9	NV1	Ghi chú
1	54	9.9	8.3	8.7	Lí-Hóa	
2	439	9.9	8.2	8.2	Lí-Hóa	
3	3	9.8	9.1	9.1	Lí-Hóa	
4	55	9.8	8.8	8.3	Lí-Hóa	
5	9	9.7	8.5	9.3	Lí-Hóa	
6	17	9.7	8.4	8.3	Lí-Hóa	
7	58	9.7	8.1	8.8	Lí-Hóa	
8	26	9.6	8.2	9	Lí-Hóa	
9	37	9.6	7.8	7.4	Lí-Hóa	
10	2	9.5	9.3	9.5	Lí-Hóa	
11	60	9.5	8	8.4	Lí-Hóa	
12	61	9.5	8	7.9	Lí-Hóa	
13	281	9.5	7.4	6.7	Lí-Hóa	
14	41	9.5	7.7	7.4	Lí-Hóa	NV2
15	6	9.4	9	9.1	Lí-Hóa	
16	7	9.4	8.8	9.6	Lí-Hóa	
17	16	9.4	8.6	8.6	Lí-Hóa	
18	30	9.4	8.7	8.2	Lí-Hóa	
19	63	9.4	8.2	8.4	Lí-Hóa	
20	73	9.4	9	9.3	Lí-Hóa	NV2
21	42	9.3	8.3	7.4	Lí-Hóa	
22	65	9.3	8.5	7.4	Lí-Hóa	
23	66	9.3	7.6	7.9	Lí-Hóa	
24	75	9.3	8.3	8.8	Lí-Hóa	
25	74	9.2	8.2	8.1	Lí-Hóa	
26	117	9.2	8.5	8.2	Lí-Hóa	
27	1	9.1	8.1	7.8	Lí-Hóa	
28	14	9.1	8.6	9.2	Lí-Hóa	
29	156	9.1	7.2	6.7	Lí-Hóa	
30	23	9	8.4	9.1	Lí-Hóa	
31	24	9	8.5	9.1	Lí-Hóa	
32	69	9	7.8	8.2	Lí-Hóa	
33	105	9	8.1	7.6	Lí-Hóa	NV2
34	13	8.9	7.9	8.6	Lí-Hóa	
35	27	8.9	8.4	9.3	Lí-Hóa	
36	71	8.9	7.7	6.8	Lí-Hóa	
37	96	8.9	7.6	8	Lí-Hóa	

38	120	8.9	7.5	7.5	Lí-Hóa	
39	38	8.9	8.6	7.7	Lí-Hóa	NV2
40	149	8.8	6.9	8.1	Lí-Hóa	
41	72	8.7	8	8.3	Lí-Hóa	
42	116	8.7	7	7.2	Lí-Hóa	
43	130	8.7	6.6	8.3	Lí-Hóa	
44	78	8.6	8.6	8.9	Lí-Hóa	
45	97	8.6	8	8.6	Lí-Hóa	
46	150	8.6	7.7	7.3	Lí-Hóa	
47	32	8.5	8.8	9	Lí-Hóa	
48	81	8.5	7.7	8.5	Lí-Hóa	
49	84	8.5	8	7.8	Lí-Hóa	
50	87	8.5	7.8	8	Lí-Hóa	
51	114	8.5	7.8	8	Lí-Hóa	
52	50	8.4	7.3	8.3	Lí-Hóa	
53	101	8.4	8.6	7.9	Lí-Hóa	
54	124	8.4	7.8	8.4	Lí-Hóa	
55	51	8.3	8.1	8.3	Lí-Hóa	
56	62	8.3	9.4	8.5	Lí-Hóa	
57	49	8.2	8	8.4	Lí-Hóa	
58	132	8.2	7.2	7.6	Lí-Hóa	
59	257	8.1	7.1	7.4	Lí-Hóa	NV2
60	15	8	8.3	9.1	Lí-Hóa	
61	125	8	7.5	6.6	Lí-Hóa	
62	19	7.9	8	9.1	Lí-Hóa	
63	44	7.8	8.7	7.1	Lí-Hóa	
64	52	7.8	8.3	7.8	Lí-Hóa	
65	77	7.8	7.8	8.8	Lí-Hóa	
66	33	7.5	7.3	8.5	Lí-Hóa	
67	168	7.5	7.2	8.1	Lí-Hóa	
68	252	7.5	6.2	6.9	Lí-Hóa	
69	289	7.5	5.7	5.8	Lí-Hóa	
70	298	7.5	6.5	6.4	Lí-Hóa	
71	29	7.4	7.6	8.5	Lí-Hóa	
72	85	7.4	8	7.5	Lí-Hóa	
73	86	7.4	7.8	8.2	Lí-Hóa	
74	76	7.3	8.3	8.9	Lí-Hóa	
75	108	7.3	7.7	7	Lí-Hóa	
76	162	7.3	7	7.4	Lí-Hóa	
77	278	7.3	6.5	5.5	Lí-Hóa	
78	163	7.2	7.7	8	Lí-Hóa	
79	239	7.1	8.1	7.9	Lí-Hóa	
80	268	7.1	6.1	6	Lí-Hóa	
81	277	7	5.5	7.3	Lí-Hóa	
82	329	7	7.1	6.5	Lí-Hóa	NV3

83	40	6.9	8.4	7.5	Lí-Hóa	
84	165	6.9	7.3	7.1	Lí-Hóa	
85	208	6.9	8	6.7	Lí-Hóa	
86	227	6.9	6.6	6	Lí-Hóa	
87	216	6.9	6.3	5.7	Lí-Hóa	NV2
88	131	6.7	7.6	6.4	Lí-Hóa	
89	181	6.7	6	6.1	Lí-Hóa	
90	249	6.7	6.3	6.6	Lí-Hóa	
91	283	6.5	7.1	7	Lí-Hóa	
92	222	6.4	6.8	6.4	Lí-Hóa	
93	253	6.4	7.3	7.4	Lí-Hóa	
94	137	6.3	7.2	7.6	Lí-Hóa	
95	214	6.2	6.5	6.1	Lí-Hóa	
96	407	6.2	5.9	6.2	Lí-Hóa	
97	247	6.1	6.5	6.3	Lí-Hóa	
98	333	5.8	5.2	6	Lí-Hóa	
99	342	5.6	5.2	5.9	Lí-Hóa	
100	379	5.6	5	6.7	Lí-Hóa	
101	396	5.5	5.5	5.5	Lí-Hóa	
102	416	5.5	4.5	6	Lí-Hóa	
103	382	5.4	5.2	6.1	Lí-Hóa	
104	429	5.3	5.5	6.1	Lí-Hóa	